

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *06* /2022/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày *20* tháng *01* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của UBND tỉnh Lào Cai quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*
- Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*
- Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*
- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 792/TTr-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 ban hành Quy định một số nội dung bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình kiến trúc gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Xử lý chuyên tiếp

1. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất nhưng chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, được phê duyệt trước ngày 01/7/2014 mà dự án thuộc trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai, chủ đầu tư đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai thì tiếp tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của quyết định này.”

2. Sửa đổi nội dung tại gạch đầu dòng (-) thứ nhất của điểm f mục 3 phần I Phụ lục đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà và công trình như sau:

“f	Móng nhà		
-	Móng đơn bê tông cốt thép	01 dài móng	14.572.000
	Móng đơn BTCT gồm dầm giằng móng, chiều sâu là 1,7m. Nếu chiều sâu móng > 1,7m thì được tính bổ sung, cứ sâu 10 cm cộng thêm 1% đơn giá cùng loại; Chiều sâu móng < 1,7m thì giảm trừ, cứ 10 cm trừ đi 1% đơn giá cùng loại”		

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Mức bồi thường thiệt hại (đất, tài sản trên đất) trong trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Mức bồi thường bằng 50% giá trị bồi thường về đất đối với phần diện tích bị hạn chế khả năng sử dụng (trừ diện tích bị hạn chế khả năng sử dụng là đất trồng cây hàng năm).”

2. Sửa đổi Điều 25 như sau:

“Điều 25. Xử lý chuyển tiếp

1. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất nhưng chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, được phê duyệt trước ngày 01/7/2014 mà dự án thuộc trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai, chủ đầu tư đủ điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai thì tiếp tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của quyết định này.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 ban hành quy định bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Xử lý chuyển tiếp

1. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất, nhưng chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, được phê duyệt trước ngày 01/7/2014 mà dự án thuộc trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai, chủ đầu tư đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai thì tiếp tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của quyết định này.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục số 02 Bảng giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 8 Mục I như sau:

“8	Rau xanh các loại vụ đông xuân, vụ hè thu			
-	Sắp cho thu hoạch	đồng/m ²	8.720	
-	Cây non đang chăm sóc	đồng/m ²	5.980	
-	Mới trồng đến bén rễ	đồng/m ²	3.370	
-	Các loại rau cao cấp (<i>trồng trong nhà kính, nhà lưới</i>) và rau gia vị như: Rau mùi, rau thơm, hành, tỏi, ớt... được tính bằng 1,5 lần mức bồi thường giá trị rau thông thường			
	Nếu trồng theo mét dài, thì 01 mét dài tính bằng 0,8 lần giá trị của 01 m ² ”			

b) Sửa đổi nội dung tại điểm 2.3, điểm 2.4 thuộc Số thứ tự 2 Mục II như sau:

“2.3	Cây Tre măng Bát Độ, Măng Điền Trúc, Măng Bói, Măng Thái...			
-	Khóm cây mới trồng (<i>chưa có măng</i>)	đồng/khóm	27.000	
-	Khóm từ 01 năm đến dưới 03 năm (<i>có từ 2 đến 3 cây/khóm</i>)	đồng/khóm	64.100	
-	Khóm từ 03 năm trở lên (<i>có trên 03 cây/khóm</i>)	đồng/khóm	107.400	
2.4	Cây trúc			
a	Cây trúc quân tử			
-	Cây trồng tập trung	đồng/m ²	29.000	
-	Cây trồng theo hàng: Tính bằng 30% mức giá cây trồng tập trung			
-	Cây đơn lẻ (rải rác):	đồng/cây	1000	
b	Cây trúc khác, cây măng sặt			
			Tính bằng 50% cây trúc quân tử	

Điều 4. Hiệu lực và điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; người bị thu hồi đất và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 4;
- Báo Lào Cai;
- Đài PTTH tỉnh Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- LĐVP;
- Lưu VT, các CV, TNMT2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hải